

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG H-H-H VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG H-H-H VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: H-H-H VIET NAM INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: H-H-H VNIAC., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108435006

3. Ngày thành lập: 17/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 10A, Ngõ 88, Đường Khuyến Lương, Tổ 11, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 098.956.4292

Fax:

Email: haitiep7986@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chỉ gồm có: - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông (cầu, đường bộ); Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế công trình đường bộ; - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (không bao gồm hoạt động thiết kế công trình trong ngành nghề này); - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề theo qui định của pháp luật); - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng (Pháp nhân chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật); - Lập dự án hồ sơ mời thầu (không bao gồm hoạt động thiết kế công trình trong ngành nghề này); - Tư vấn lập dự án công trình xây dựng (không bao gồm hoạt động thiết kế công trình trong ngành nghề này);	7110(Chính)
2.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chỉ gồm có: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
3.	Đại lý du lịch	7911

4.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề theo qui định của pháp luật);	7990
5.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề theo qui định của pháp luật);	8230
6.	Điều hành tua du lịch	7912
7.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
8.	Đúc sắt, thép	2431
9.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
10.	Xây dựng nhà để ở	4101
11.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
12.	Xây dựng nhà không để ở	4102
13.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
14.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
15.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
16.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
17.	Xây dựng công trình thủy	4291
18.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
19.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
20.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
21.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4511
22.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4512
23.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chỉ gồm có: Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, ô tô và xe có động cơ (không bao gồm hoạt động đấu giá);	4513
24.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chỉ gồm có: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4530
26.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
27.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
28.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4543

29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ gồm có: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;	4659
30.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chỉ gồm có: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;	4663
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
33.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5510
34.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật (không bao gồm kinh doanh: quầy bar và chỉ kinh doanh theo qui định của pháp luật)	5610
35.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn luật, hoạt động của công ty luật, hoạt động của văn phòng luật sư, tư vấn kế toán, tài chính, thuế, chứng khoán và các hoạt động tư vấn khác mà theo qui định pháp luật cấm hoặc hạn chế kinh doanh)	6619

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN DUY HƯNG	Khối 15, Thị Trấn Thạch Hà, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	445.500	4.455.000.000	45,000	183180984	
			Tổng số	445.500	4.455.000.000	45,000		

2	NGUYỄN DUY HOÀI	Số nhà 10A, Ngõ 88, Đường Khuyển Lương, Tổ 11, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	495.000	4.950.000.000	50,000	013202514	
			Tổng số	495.000	4.950.000.000	50,000		
3	NGUYỄN DUY HỒNG	Khối 15, Thị trấn Thạch Hà, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.500	495.000.000	5,000	103195954	
			Tổng số	49.500	495.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN DUY HOÀI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/11/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013202514

Ngày cấp: 04/06/2009

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 10A, ngõ 88, đường Khuyển Lương, Tổ 11, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 10A, ngõ 88, đường Khuyển Lương, Tổ 11, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội